

KẾ HOẠCH
Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh
5 năm 2021 - 2025

Để triển khai thực hiện hiệu quả, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong chỉ đạo, điều hành, phân đấu hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra, UBND Thị xã Nghi Sơn xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh, giai đoạn 2021 – 2025, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM 2016 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Phát triển kinh tế

Giai đoạn 2016 - 2020 với sự đoàn kết thống nhất, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và cá nhân người đứng đầu; cấp ủy, chính quyền, các tổ chức trong hệ thống chính trị đã chủ động, sáng tạo trong lãnh đạo; quyết liệt trong chỉ đạo, quản lý, điều hành, linh hoạt xử lý tình huống trong thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, của tỉnh về xây dựng và phát triển đô thị gắn với phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn (KKTNS), trọng tâm là nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, quản lý quy hoạch, bảo đảm an ninh trật tự, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để xây dựng và phát triển đô thị. Phát triển kinh tế - xã hội đạt được những kết quả quan trọng, có 24/27 chỉ tiêu hoàn thành và hoàn thành vượt mức Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV đề ra, tốc độ tăng giá trị sản xuất đạt 29,9%, tăng 2,56% so với mục tiêu Đại hội: Công nghiệp – xây dựng tăng bình quân hàng năm 35,3%; thương mại dịch vụ tăng nhanh, tổng mức bán lẻ hàng hóa gấp 2,9 lần so với năm 2015. Số doanh nghiệp, Hợp tác xã tăng nhanh, đến hết năm 2020 toàn thị xã có 960 doanh nghiệp đang hoạt động (mỗi năm tăng trung bình 170 doanh nghiệp); có 38 hợp tác xã, 126 tổ hợp tác và 12.056 hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, tăng 43,4% so với năm 2015, nhiều loại hình kinh doanh phát triển mạnh như vận tải, khách sạn, nhà hàng, tín dụng ngân hàng; có thêm 02 siêu thị và nhiều cửa hàng tiện ích hoạt động hiệu quả. Trên địa bàn nhiều dự án quy mô lớn đã đi vào hoạt động như: Nhà máy Lọc Hóa Dầu, Nhà máy giấy ANNORA, cảng Tổng hợp Quốc tế Nghi Sơn, Nhà máy Gang thép Nghi Sơn, Nhà máy Dầu ăn Nghi Sơn... giúp năng lực và quy mô nền kinh tế được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm

đầu tư, đô thị được phát triển, tạo động lực và nền tảng quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thị xã toàn diện. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động chuyển dịch đúng hướng, tiềm năng lợi thế của các ngành và từng vùng được phát huy. Tài chính – ngân sách tăng trưởng nhanh, thu cân đối ngân sách trên địa bàn hàng năm tăng trên 15%, bình quân hàng năm thu đạt 320 tỷ đồng, tăng 8,9% so với mục tiêu Đại hội; huy động vốn cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được tăng cường, trong 5 năm đạt 168/265 ngàn tỷ đồng đạt 63,5% mục tiêu Đại hội. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, tốc độ tăng giá trị sản xuất công nghiệp xây dựng đạt 35% vượt chỉ tiêu Đại hội. Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường có chuyển biến tích cực; quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng được quan tâm chỉ đạo từng bước đi vào nề nếp.

2. Văn hóa – xã hội

Văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, hệ thống truyền thanh, truyền hình thị xã, truyền thanh các phường, xã được quan tâm đầu tư, đã phát huy hiệu quả phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo điều hành từ thị xã đến cơ sở, tỉ lệ người dân sử dụng điện thoại 80 máy/100 dân, các di tích lịch sử văn hóa được tu bổ, tôn tạo; toàn thị xã có 339 làng, cơ quan, đơn vị khai trương xây dựng văn hóa, 72,75% hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn đứng top 10 toàn tỉnh, cơ sở vật chất trường lớp học được quan tâm đầu tư ở tất cả các cấp học; trong nhiệm kỳ xây dựng 25 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số lên 58 trường đạt chuẩn quốc gia; chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm, chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, cơ sở vật chất y tế được tăng cường, đã có thêm Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hợp Lực 300 giường bệnh và một số cơ sở Y tế tư nhân được thành lập đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân, 31 phường, xã được công nhận đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế, tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,6%; Chính sách, chế độ đối với người có công, đối tượng xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời; chất lượng cuộc sống nhân dân được nâng lên; tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt từ 15,84% năm 2015 xuống còn 2,05% năm 2020.

3. Quốc phòng – an ninh

- Quốc phòng – an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội bảo đảm: Hàng năm tổ chức luyện tập các phương án sẵn sàng chiến đấu, kịp thời xử lý các tình huống, hoàn thành kế hoạch tuyển quân, 100% phường, xã hoàn thành diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, năm 2018 tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện; lực lượng biên phòng thường xuyên tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an ninh tuyến biên, hải đảo và phát triển kinh tế biển.

- An ninh trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được triển khai quyết liệt, xác lập triệt phá thành công nhiều chuyên án lớn làm chuyển biến rõ rệt tình hình an ninh trật tự trên địa bàn; công tác bảo đảm an ninh trật tự trong cương chế thu hồi đất, bảo đảm thi công thực hiện các dự án trên địa bàn góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy chữa cháy được tăng cường; hoàn thành công tác bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Công

an xã; hàng năm 75% đơn vị phường, xã, trên 70% khu dân cư và 100% cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

4. Kết quả thực hiện các Chương trình trọng tâm

- Chương trình phát triển đô thị đạt kết quả quan trọng, năm 2016 Bộ xây dựng công nhận khu vực thị trấn Tỉnh Gia mở rộng và các xã trong KKTNS đạt tiêu chí đô thị loại III; ngày 23/12/2019 Bộ Xây dựng công nhận toàn huyện Tỉnh Gia đạt tiêu chí đô thị loại IV; ngày 22/4/2020 Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 933/NQ-QH thành lập Thị xã Nghi Sơn; công tác quản lý quy hoạch, giải phóng mặt bằng phát triển KKTNS đạt mục tiêu nhiệm vụ đề ra, trong nhiệm kỳ đã tổ chức GPMB 287 dự án, hoàn thành bàn giao 107 dự án (trong đó, nhiều dự án trọng điểm quốc gia, dự án lớn), đã thu hồi và bàn giao mặt bằng sạch 1.608,7 ha đất, chi trả hơn 1.163,7 tỷ đồng tiền bồi thường, hỗ trợ cho 14.474 lượt hộ dân, giao đất ở tái định cư cho 343 hộ dân.

- Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới được quan tâm chỉ đạo. Huy động nguồn lực cho thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt 842,93 tỷ đồng, giai đoạn 2016 -2020 có 12 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, các xã còn lại đạt bình quân đạt 16 tiêu chí/xã, tăng hơn 5 tiêu chí so với năm 2015; sản lượng lương thực bình quân hàng năm 52.000 tấn, tăng 30,2% Nghị quyết đại hội; hàng năm trồng mới trên 454ha rừng, mật độ che phủ rừng đạt 35%. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 48 triệu đồng tăng 1,85% so với năm 2015 (năm 2015 đạt 25,9 triệu đồng/người).

- Chương trình phát triển kinh tế biển đạt nhiều kết quả quan trọng trong phát triển kinh tế của tỉnh và của địa phương, hệ thống Cảng biển với 17 bến cảng đã đi vào hoạt động, khối lượng hàng hóa thông qua cảng đạt bình quân 19,4 triệu tấn/năm. Cảng biển Nghi Sơn đã có tuyến vận tải container Quốc tế; thu ngân sách từ khai thác Cảng hàng năm đạt trên 1.000 tỷ đồng. Phát huy lợi thế 42km bờ biển, trong nhiệm kỳ qua đã thu hút được 15 dự án du lịch Biển với tổng mức vốn đăng ký đầu tư trên 10.000 tỷ đồng, đến nay các dự án đang tập trung triển khai thực hiện, khu du lịch Hải Hòa được tích cực đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng làm cơ sở để lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch cấp tỉnh. Nghề khai thác nuôi trồng thủy sản phát triển, tổng sản lượng khai thác, nuôi trồng thủy sản hàng năm đạt 33,434 tấn.

- Chương trình phát triển nguồn nhân lực đạt kết quả khá, tạo chuyển biến trong nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, thực thi công vụ cho cán bộ công chức từ thị xã đến phường, xã và đáp ứng một phần nguồn nhân lực lao động cho các nhà máy, doanh nghiệp công nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về phát triển kinh tế

- Chuyển dịch cơ cấu trong sản xuất nông nghiệp chậm, hiệu quả thấp, các sản phẩm nông nghiệp chưa tạo được sản phẩm có giá trị cao, chưa phát huy được sản phẩm thế mạnh đặc trưng; tổ chức sản xuất quy mô nhỏ, mô hình sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân chưa bền vững, kém hiệu quả. Chương

trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội chưa hoàn thành kế hoạch đề ra (168,18 ngàn tỷ/265 ngàn tỷ, đạt 65%KH); thu tiền sử dụng đất đạt thấp, khó khăn trong việc bố trí vốn thực hiện các Chương trình, đề án, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới. Nợ đọng xây dựng cơ bản có giảm nhưng còn lớn, một số công trình do xã làm chủ đầu tư kéo dài; chất lượng công trình và hiệu quả vốn đầu tư ở một số dự án còn hạn chế.

- Chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp còn hạn chế, tình trạng doanh nghiệp dừng hoặc bỏ kinh doanh còn nhiều. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ chưa có sản phẩm cạnh tranh trên thị trường, sản phẩm chủ yếu là ở dạng thô, giá trị không cao. Các dự án về dịch vụ, du lịch đầu tư chưa đúng tiến độ; trình độ lao động và năng suất lao động còn thấp; chưa phát huy hết tiềm năng, nội lực, những thế mạnh của thị xã.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn nhiều bất cập do yếu tố lịch sử để lại. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm. Tình trạng khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép, xả thải nước chưa qua xử lý ra môi trường, xả rác thải sinh hoạt ra các tuyến đường và địa bàn giáp ranh chưa được xử lý triệt để và thường xuyên.

- Công tác giải phóng mặt bằng đã đạt được kết quả quan trọng nhưng một số dự án còn chậm. Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng tại một số xã, phường chưa chặt chẽ, việc ngăn chặn, đôn đốc thực hiện quyết định xử phạt hành chính chưa kịp thời.

2. Về Văn hóa - xã hội

- Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt thấp, cơ sở vật chất một số trường học còn thiếu, chưa đồng bộ đã ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học; tỷ lệ lao động qua đào tạo chưa đạt mục tiêu Đại hội; thu nhập bình quân đầu người chưa đạt mục tiêu Đại hội (48/56 triệu đồng/người/năm)

- Hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của một số phòng, ban, ngành và cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể ở một số đơn vị cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, triển khai thực hiện thủ tục hành chính, chính quyền điện tử chậm; một bộ phận cán bộ, công chức từ thị xã đến cơ sở năng lực còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có việc chưa nghiêm.

3. Quốc phòng - an ninh

- Nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình chiến đấu phòng thủ huyện còn khó khăn, chất lượng dân quân tự vệ chưa đồng đều. Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nguy cơ và diễn biến phức tạp. Tội phạm và tai nạn giao thông tuy được kiểm chế, nhưng số vụ án, vụ việc, vụ tai nạn giao thông còn xảy ra nhiều, gây thiệt hại lớn về người và tài sản của nhân dân.

Phần thứ hai
KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI,
ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH 5 NĂM 2021 - 2025

I. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Tỉnh Thanh Hóa được Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về xây dựng và phát triển Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thị xã được xác định là trọng điểm phát triển kinh tế của tỉnh; quy hoạch KKTNS được mở rộng ra toàn bộ thị xã Nghi Sơn theo Quyết định số 1699/QĐ-CP của ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ; KKTNS là 1 trong 8 khu kinh tế trọng điểm ven biển được Chính phủ ưu tiên đầu tư; thị xã thuộc 3/6 hành lang phát triển kinh tế của tỉnh (*hành lang kinh tế ven Biển, hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Quốc tế*). Chương trình phát triển Khu kinh tế Nghi Sơn được tỉnh phê duyệt. Với tiềm năng, lợi thế lớn tầm quốc gia và khu vực, nhiều dự án lớn đi vào hoạt động (*dự án Liên hợp lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy luyện cán thép Nghi Sơn, Trung tâm nhiệt điện Nghi Sơn*). Kinh tế - xã hội phát triển, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của Hệ thống chính trị được nâng lên; môi trường chính trị - xã hội ổn định, cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn đoàn kết, quyết tâm là điều kiện để phát huy tốt nội lực, tranh thủ nguồn lực, tạo ra bước phát triển thị xã Nghi Sơn nhanh, bền vững giai đoạn 2021 -2025 và những năm tiếp theo.

2. Khó khăn

Tình hình thế giới, khu vực, thời tiết, dịch bệnh có những diễn biến phức tạp, khó lường; hạ tầng đô thị còn thiếu và chưa đồng bộ, nguồn lực cho đầu tư phát triển còn nhiều khó khăn; một số dự án lớn trong KKTNS chậm tiến độ; công tác lập quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng chậm chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý, kêu gọi đầu tư; công tác giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư, quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng là nhiệm vụ trọng tâm với khối lượng lớn tiềm ẩn nhiều vướng mắc, bất cập. Việc gia tăng dân số cơ học, chuyển dịch lực lượng sản xuất từ nông nghiệp sang công nghiệp đã gây áp lực lên hệ thống kết cấu hạ tầng đô thị; tăng số học sinh các cấp học làm cho tình trạng thiếu giáo viên và thiếu phòng, lớp học thêm trầm trọng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và các Chương trình trọng tâm đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ XXVI nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra. Xây dựng thị xã Nghi Sơn - Khu KTNS đến năm 2025 trở thành trung tâm kinh tế đô thị động của tỉnh và của khu vực, góp phần xây dựng Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng

mới trong tứ giác tăng trưởng của khu vực và của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 19%, trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 19,2%; dịch vụ tăng 20,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2%. Tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 3,5%; công nghiệp, xây dựng chiếm 90,5%; dịch vụ chiếm 6%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng.

(3) Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm đạt 50.000 tấn.

(4) Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 là 1.060 ha.

(5) Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng.

(6) Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 đạt 242.000 tỷ đồng.

(7) Tỷ lệ tăng thu ngân sách trên địa bàn hàng năm đạt 12 % trở lên.

(8) Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập giai đoạn 2021-2025 là 900 DN.

(9) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới 06 xã, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 5 xã; số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 3 xã.

(10) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 82 %.

(11) Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 90% trở lên.

2.2. Về văn hoá- xã hội

(12) Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 1,1%.

(13) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động đến năm 2025 là 20%.

(14) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%; giải quyết việc làm mới 25.000 lao động.

(15) Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chí an toàn thực phẩm đến năm 2025 đạt 100%, trong đó xã, phường đạt tiêu chí ATTP nâng cao là 23%; 100% xã, phường đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

(16) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 là 84%.

(17) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (theo thể cân nặng) đến năm 2025 dưới 9%.

(18) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân đến năm 2025 đạt trên 90%; tỷ lệ dân số tham gia BHXH trên 29%.

(19) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 95%.

(20) Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn 1,5%.

(21) Tỷ lệ xã, phường, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025 đạt 30%.

2.3. Về môi trường

(22) Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2025 đạt 35%.

(23) Tỷ lệ dân số đô thị được dùng nước sạch đến năm 2025 đạt 95%; Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%.

(24) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 90%; tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải đạt 85%.

2.4. Về quốc phòng - an ninh

(25) Xây dựng xã, phường an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu đạt trên 95%.

(26) Tỷ lệ khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự đến năm 2025 đạt 75 %.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển đô thị nhanh, bền vững. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 933/NQ-UBTVQH ngày 22/4/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thành lập Thị xã Nghi Sơn có hiệu từ 01/6/2020. Nghị quyết Đảng bộ Thị xã lần thứ XXVI đã xác định Chương trình phát triển đô thị là một trong 4 Chương trình trọng tâm, quan trọng của cấp ủy và hệ thống chính trị từ thị xã đến các phường, xã để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tạo bước đột phá về phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát và sắp xếp lại các đơn vị hành chính, xây dựng Đề án điều chỉnh địa giới hành chính các xã, phường sau GPMB và sau sáp nhập đơn vị hành chính; sáp nhập xã Hải Yến vào phường Nguyên Bình, thôn Bắc Yến xã Hải Yến vào phường Tĩnh Hải, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án di dân toàn bộ xã Hải Hà, phấn đấu đến năm 2025 thị xã có 30 đơn vị hành chính, đến năm 2030 có 29 đơn vị hành chính; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của chính quyền đô thị, phát triển các dịch vụ đô thị, quản lý trật tự đô thị, bảo vệ môi trường, xây dựng khu phố văn hóa và nếp sống đô thị văn minh. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, gắn với công tác cải cách hành chính, bảo

đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị, xây dựng thị xã Nghi Sơn trở thành đô thị công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đồng bộ và hiện đại. Tổ chức quản lý và thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt, trọng tâm là Quy hoạch mở rộng Khu kinh tế Nghi Sơn theo Quyết định 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch chung đô thị Tĩnh Gia theo Quyết định 2208/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp tập trung thực hiện hoàn thành công tác lập và quản lý quy hoạch các phân khu chức năng gồm 09 khu đô thị, 11 khu công nghiệp theo quy hoạch điều chỉnh, mở rộng KKTNS. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn cho đầu tư phát triển, xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị. Phối hợp với Ban quản lý KKTNS đẩy mạnh kêu gọi đầu tư, chuẩn bị tốt các dự án để tranh thủ nguồn vốn của Trung ương, vốn của tỉnh, vốn đầu tư FDI; phối hợp với chủ đầu tư thực hiện đúng tiến độ Tiểu dự án đô thị động lực Tĩnh Gia; ưu tiên đầu tư các công trình hạ tầng trọng điểm như hạ tầng Khu du lịch Hải Hòa; đường vào bản Đồng Lách xã Tân Trường; hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 1A và các tuyến trục chính của thị xã, của các phường; lập dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến đường giao thông liên xã, liên thôn, cứng hóa đường giao thông nội đồng; làm tốt công tác GPMB và phối hợp với Ban KTNS, Ban quản lý dự án khu vực đẩy nhanh tiến độ đầu tư đưa vào sử dụng các tuyến đường tuyến trục chính trong KKTNS; đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng đường từ Hải Hòa - Bình Minh (theo hình thức PT); hoàn thành công tác GPMB để tuyến đường bộ Cao tốc Bắc - Nam, đường bộ ven Biển đoạn Quảng Xương - Nghi Sơn theo đúng tiến độ; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các khu đô thị theo hình thức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án như: Khu nhà ở đô thị tại phường Nguyên Bình 14,83ha, khu nhà ở thuộc khu tái định cư xã Hải Yến tại phường Nguyên Bình 14,95ha, khu dân cư phía Nam đô thị trung tâm tại phường Nguyên Bình 18,46 ha, khu đô thị Xuân Lâm - Trúc Lâm (*Công ty Sao Mai - An Giang tài trợ lập quy hoạch*), khu đô thị Nguyên Bình - Xuân Lâm (*Công ty Gang thép Nghi Sơn đang lập quy hoạch*), khu đô thị VNC OCEAN PARK Hải Hòa 54ha (*Công ty VNC đối ứng dự án PT*), khu dân cư đô thị Hải Nhân - Hải Hòa - Ninh Hải 21 ha; hoàn thành đầu tư hạ tầng các khu dân cư tái định cư xã Hải Thượng tại phường Xuân Lâm, Trúc Lâm, khu tái định cư xã Hải Hà tại phường Hải Bình, Xuân Lâm, các khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường bộ Cao tốc Bắc - Nam, các khu tái định cư phục vụ GPMB dự án đường bộ ven Biển đoạn Quảng Xương - Nghi Sơn, các khu tái định cư phục vụ GPMB Tiểu dự án đô thị động lực và các dự án khu dân cư theo kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025. Phối hợp các nhà đầu tư hoàn thành công tác GPMB để triển khai đầu tư các dự án phát triển du lịch tại các phường ven Biển. Kêu gọi, tạo điều kiện thu hút đầu tư các dự án lĩnh vực môi trường, văn hóa, y tế từ nguồn xã hội hóa trọng tâm là dịch vụ cấp nước, vận chuyển thu gom, xử lý chất thải rắn, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, các thiết chế văn hóa; huy động nguồn vốn trong nhân dân để tăng nguồn vốn xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng theo

đúng quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các phân khu chức năng; tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn về công tác quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, giao trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các ngành, các xã, phường trong quản lý quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng, quản lý đô thị Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng. Thực hiện tốt công tác cấp giấy phép xây dựng và kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo giấy phép được cấp. Thực hiện tốt công tác quản lý đô thị theo hướng xây dựng đô thị văn minh, thân thiện. Tổ chức kiểm tra, xử lý việc treo biển quảng cáo, bày bán hàng hóa trên các tuyến đường, vỉa hè làm cản trở giao thông, gây ô nhiễm môi trường và mất mỹ quan đô thị.

2. Phát huy tiềm năng, lợi thế đẩy mạnh phát triển công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ

2.1 Phát triển Công nghiệp - xây dựng: Phối hợp Ban quản lý KKTNS và các khu công nghiệp, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh kêu gọi đầu tư ngành công nghiệp cơ bản, công nghiệp phụ trợ lọc hóa dầu, các ngành công nghiệp nhẹ, công nghiệp dệt may, da giày thu hút nhiều việc làm. Thực hiện tốt công tác GPMB đề phục vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật then chốt, các khu công nghiệp, hạ tầng phục vụ phát triển cảng biển Nghi Sơn và khu hậu cần cảng (*gồm Nghi Sơn, Hải Hà, Hải Thượng, Hải Yến, Tĩnh Hải, Mai Lâm, Hải Bình*) theo định hướng phát triển KKTNS. Phối hợp với Ban quản lý KKTNS tập trung phát triển công nghiệp nặng, công nghiệp phụ trợ, tổng kho xăng dầu, khí đốt hóa lỏng và hóa chất, cảng biển, dịch vụ logistics, hậu cần cảng, khu Gang thép, Nhiệt điện và các ngành công nghiệp sau lọc hóa dầu; tập trung phát triển các khu công nghiệp số 3, số 4, số 5, số 11, số 12 theo các ngành, lĩnh vực như: logistics, cảng cạn, công nghiệp phụ trợ, cơ khí chế tạo, vật liệu xây dựng; phối hợp với Ban quản lý KKTNS xúc tiến đầu tư phát triển khu công nghiệp phụ trợ, công nghiệp nhẹ số 20, 21, công nghiệp chế biến thủy, hải sản, kho đông lạnh tại các phường, xã phía Bắc để đẩy nhanh chuyển dịch toàn diện cơ cấu kinh tế ngành, kinh tế vùng trong giai đoạn 2021 – 2025.

- Lập và phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, trên cơ sở sắp xếp các danh mục đầu tư để bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên, phân kỳ đầu tư cho phù hợp nguồn lực và mức độ ảnh hưởng trong phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và các phường, xã. Giai đoạn 2021 - 2025 đầu tư xây mới và nâng cấp, sửa chữa khoảng 500 phòng học, 285 phòng học bộ môn, 41 khu hành chính quản trị (nhà hiệu bộ), 10 nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học để đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường học để đến năm 2025 có 84% trường đạt chuẩn; đầu tư xây dựng mới công sở các phường Hải Thanh, Hải Lĩnh, Hải Ninh, Trúc Lâm và các xã Hải Nhân, Định Hải; xây dựng nhà văn hóa đa năng các xã Thanh Thủy, Tùng Lâm, các phường Hải Bình, Hải Thượng; hỗ trợ đầu tư hạ tầng để thực hiện đề án tích tụ tập trung ruộng đất phục vụ sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; triển khai Đề án hỗ trợ các xã, phường xây dựng mới nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; đầu tư các dự án kiến thiết thị chính thực hiện Chương trình phát triển đô thị và phát triển kinh tế đô thị; đầu tư các dự án thực hiện đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà làm việc Công an thị xã và

Công an các phường, xã.

2.2. Phát triển thương mại, dịch vụ

- Rà soát để đầu tư hệ thống chợ trên địa bàn phù hợp với quy hoạch và tiêu chuẩn chợ đô thị, bố trí quỹ đất để xúc tiến đầu tư siêu thị tại các phường phía Bắc, tăng cường chỉ đạo xây dựng cửa hàng tiện ích, cửa hàng an toàn thực phẩm, chợ an toàn thực phẩm. Phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề trong nông thôn, khôi phục một số ngành nghề chế biến hải sản truyền thống và tạo môi trường để du nhập một số ngành nghề mới có thị trường ổn định, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho dân cư nông thôn, nhất là các xã, phường phải thực hiện tái định cư.

- Phát huy thế mạnh 42 km bờ biển tập trung tại các phường Hải Châu, Hải Ninh, Tân Dân, Hải Lĩnh, Ninh Hải, Hải Hòa, Bình Minh, Hải Thanh, Hải Bình và xã Nghi Sơn, các di sản văn hóa, các sản phẩm thủy sản, nông sản địa phương. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển Du lịch, ưu tiên đầu tư hoàn thành hạ tầng và các tiêu chí để được công nhận Khu du lịch Hải Hòa là Khu du lịch cấp tỉnh. Phát huy hiệu quả hoạt động tại các cơ sở du lịch, phối hợp các nhà đầu tư giải quyết các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành giải phóng mặt bằng để đầu tư các khu du lịch biển Hải An, T&T Tân Dân, Tiên Sa Hải Lĩnh, Tràng An, Licogi Ninh Hải, Hiền Đức Hải Hòa, Khánh Thành Bình Minh theo đúng quy hoạch và dự án được duyệt. Quy hoạch và kêu gọi đầu tư từ nguồn xã hội hóa phát huy hiệu quả du lịch tâm linh các di tích Chùa Am Các, Đền thờ Lê Đình Châu, Đền thờ Đào Duy Từ, Đền Quang Trung, Động Trường Lâm. Từng bước hình thành các tua du lịch từ các khu nghỉ dưỡng kết nối với Đảo Hòn Mê, và các di tích văn hóa trên địa bàn.

3. Phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

3.1 Trồng trọt: Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phân bổ số diện tích phải tích tụ tập trung 1.060 ha cho các xã, phường phù hợp với điều kiện tự nhiên, lợi thế phát triển, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tổ chức sản xuất theo mô hình tập trung, lựa chọn sản phẩm nông nghiệp tiêu chuẩn, thương hiệu để chỉ đạo sản xuất; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện mỗi xã, phường có ít nhất một sản phẩm OCOP; xây dựng và thực hiện chuỗi sản phẩm từ sản xuất đến tiêu dùng phù hợp phục vụ quá trình công nghiệp hóa khu kinh tế Nghi Sơn. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã gắn với tích tụ ruộng đất. Tiếp tục chỉ đạo đưa giống mới giá trị cao vào vùng sản xuất lúa, hình thành chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn tại các xã Các Sơn, Anh Sơn, Ngọc Lĩnh, Thanh Sơn, Thanh Thủy. Mở rộng diện tích ngô đông trên đất 2 lúa, diện tích cây lạc, cây khoai tây, cây ngô ngọt tại các phường, xã vùng màu Hải Nhân, Nguyên Bình; chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém năng suất sang trồng các loại cây dược liệu, cây lấy dầu và một số loại cây có giá trị kinh tế. Đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất để nâng cao

hiệu quả vùng quy hoạch cây rau, màu; nâng cao hiệu quả mô hình kết hợp trồng lúa với nuôi trồng thủy sản tại xã Thanh Thủy, phát triển ngành nghề phụ.

3.2. Chăn nuôi

Tập trung phát triển một số trang trại chăn nuôi theo quy mô trang trại tập trung phù hợp với quy hoạch, từng bước xóa các gia trại không đảm bảo vệ sinh môi trường, chỉ đạo các xã có diện tích rừng sản xuất lớn; xây dựng và phát triển kinh tế vườn rừng, đồi rừng kết hợp phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tổng hợp. Tăng cường công tác kiểm soát dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm, các khu vực nuôi trồng thủy sản; tăng cường dịch vụ thú y, quản lý chặt chẽ việc quản lý, sử dụng thuốc thú y, quản lý sử dụng thức ăn chăn nuôi; hình thành các chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm ATTP từ các trang trại tại các xã Phú Lâm, Phú Sơn, Các Sơn, Tân Trường, Định Hải, Hải Nhân, Tùng Lâm.

3.3. Thủy sản

Triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế Biển, xây dựng kế hoạch cụ thể để phát triển thủy sản theo hướng nuôi trồng kết hợp khai thác và thu mua gắn với chế biến và xuất khẩu các sản phẩm thủy, hải sản có thể mạnh và có giá trị cao trên thị trường. Tháo gỡ khó khăn về vốn để các chủ phương tiện tiếp tục cải hoán, đóng mới và phát triển đội tàu khai thác quy mô lớn, phương tiện, thiết bị hiện đại. Tiếp tục đề xuất cơ chế hỗ trợ ngư dân phát triển phương tiện khai thác xa bờ, đa dạng hóa các nghề khai thác, chuyển đổi phương thức đánh bắt, khai thác phù hợp; phát triển dịch vụ hậu cần nghề biển; quan tâm đào tạo nghề thuyền trưởng, máy trưởng, sử dụng phương tiện, thiết bị khai thác, đánh bắt cho ngư dân. Hình thành các chuỗi thủy sản an toàn theo hướng thành lập các doanh nghiệp chế biến ứng dụng công nghệ; đề nghị tỉnh cho nạo vét luồng vào và đầu tư mở rộng Cảng cá Lạch Bạng và Cảng cá Hải Châu, duy trì và phát triển đội tàu thu mua tạo nguồn nguyên liệu cho các cơ sở chế biến thủy sản, xây dựng thương hiệu sản phẩm từ chế biến thủy sản đảm bảo sản lượng chế biến hàng năm trên 130.000 tấn. Mở rộng diện tích nuôi theo quy hoạch tại các xã Thanh Thủy, Hải Châu; xây dựng kế hoạch quản lý, tổ chức đấu thầu diện tích nuôi trồng; thực hiện tích tụ ruộng đất nuôi trồng thủy sản để nuôi trồng quy mô lớn, tập trung, con nuôi có giá trị kinh tế cao; xử lý dứt điểm các trường hợp nuôi trồng trái phép, phá vỡ quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường tại các xã, phường ven biển.

3.4. Lâm nghiệp

Rà soát toàn bộ diện tích rừng tại các xã sau thu hồi đất thực hiện các dự án và diện tích rừng sau quy hoạch chuyển đổi đất công nghiệp trên địa bàn để tập trung quản lý, phát triển; triển khai kế hoạch tập trung tích tụ đất rừng tại các xã có rừng sản xuất, phối hợp với Sở NN&PTNT để thống nhất phương án giao đất trồng rừng đúng đối tượng, đúng quy định để phát triển kinh tế rừng kết hợp phát triển trang trại, thay đổi cây trồng hợp lý từng bước nâng hiệu quả sử dụng đất; quản lý chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng. Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy rừng, tích cực trồng rừng theo kế hoạch để đến năm 2025 tỉ lệ che phủ rừng đạt 35%.

3.5. Thủy lợi

Giao trách nhiệm quản lý hồ đập, đề điều theo Luật đề điều cho các xã, phường; đề nghị tỉnh đầu tư nâng cấp các Hồ đập, Đề điều xung yếu và lập hồ sơ đầu tư nâng cấp công trình Hồ đập Đề điều trên địa bàn thị xã để quản lý, sử dụng hợp lý nguồn nước, đảm bảo cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, nước sinh hoạt. Rà soát toàn bộ hệ thống kênh mương tưới, tiêu tại các xã vùng trọng điểm lúa màu, vùng nuôi trồng thủy sản để xây dựng kế hoạch, đầu tư các hệ thống kênh mương nội đồng. Hằng năm xây dựng phương án và chủ động tổ chức thực hiện hiệu quả phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu hộ cứu nạn, không để thiệt hại lớn xảy ra.

3.6. Xây dựng nông thôn mới

Xây dựng kế hoạch và tiếp tục chỉ đạo 06 xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới gồm: Các Sơn, Phú Sơn, Tân Trường, Trường Lâm, Tùng Lâm, Phú Lâm. Huy động các nguồn lực, tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và các nguồn hỗ trợ khác để đầu tư cơ sở hạ tầng, hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phấn đấu đến năm 2025, 06 xã ngoại thị được công nhận xã nông thôn mới, 05 xã đạt nông thôn mới nâng cao và 03 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

4. Công tác thu - chi ngân sách, tín dụng, phát triển doanh nghiệp

4.1. Công tác thu – chi ngân sách

Đẩy mạnh thực hiện các biện pháp quản lý thu, chống thất thu, gắn với tăng cường quản lý chi, kiểm tra việc sử dụng ngân sách, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thu nợ đọng thuế, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế của các doanh nghiệp, xác định rõ các nguyên nhân nợ đọng thuế để có biện pháp thu nợ thuế theo quy định, rà soát các hộ kinh doanh cá thể bổ sung bộ thuế những hộ có số doanh thu trên 100 triệu/năm để quản lý thu thuế đúng quy định, đảm bảo hàng năm thu cân đối ngân sách tăng trên 12% so với dự toán tỉnh giao. Xây dựng phương án và chỉ đạo quyết liệt công tác thu tiền đất tái định cư. Tập trung thực hiện Kế hoạch đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2025 tạo nguồn vốn để xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025. Bố trí hợp lý ngân sách để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công và các văn bản quy định về quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, có trọng tâm, trọng điểm, không đầu tư dàn trải; Đảm bảo các nguồn vốn cho các chương trình, đề án, kế hoạch và đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội của thị xã. Chỉ đạo đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chi ngân sách trong phạm vi dự toán ngân sách được giao, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ đảm bảo theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức, chế độ nhà nước quy định.

4.2. Tín dụng

Phối hợp với các ngân hàng, các tổ chức tín dụng, phát huy khai thác nguồn vốn tiền gửi để nâng cao hiệu quả và chất lượng dịch vụ, đồng thời tháo gỡ các khó khăn trong việc vay vốn cho nhân dân và các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy hải sản, sản xuất các mặt hàng xuất khẩu, các doanh nghiệp vừa và nhỏ; tạo điều kiện để người nghèo được vay các nguồn vốn ưu đãi phát triển kinh doanh, giảm nghèo bền vững.

4.3. Phát triển doanh nghiệp

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển doanh nghiệp, giai đoạn 2021 - 2025 hoàn thành kế hoạch thành lập mới 900 doanh nghiệp. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành cấp tỉnh làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị doanh nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân phát triển về số lượng, có năng lực quản trị kinh doanh, có ý chí vươn lên làm giàu, có trách nhiệm với xã hội; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội doanh nghiệp nhằm tăng cường đoàn kết, mở rộng hợp tác liên kết, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tạo mối quan hệ gần gũi với doanh nghiệp; định kỳ hàng quý tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh.

5. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường.

5.1. Quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường. Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 – 2030 và kế hoạch sử dụng đất hằng năm, phát huy hiệu quả sử dụng đất. Nâng cao trách nhiệm và đẩy nhanh tiến độ công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân. Đề nghị cấp thẩm quyền thu hồi dự án có sử dụng đất giao cho các tổ chức, cá nhân nhưng chậm triển khai thực hiện dự án, sử dụng đất sai mục đích. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, xử lý kịp thời các trường hợp khai thác trái phép các mỏ đất, cát, các bãi tập kết vật liệu trái phép trên địa bàn.

5.2. Bảo vệ môi trường:

Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thị xã Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể là: 31/31 xã, phường phải có khu tập kết chất thải rắn sinh hoạt trung chuyển, thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trong khu dân cư đến khu tập kết; 100% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển đến xử lý tại nhà máy xử lý chất thải Trường Lâm; bố trí ngân sách hợp lý đối ứng với ngân sách tỉnh đảm bảo chi cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định; xúc tiến đầu tư các dự án xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu đô thị, khu công nghiệp. Tăng cường quản lý các doanh nghiệp về thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án được phê duyệt, phấn đấu đến năm 2025, 100% xã, phường, 100% số cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn về môi trường. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư các dự án bảo vệ môi trường.

6. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng

Đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của thị xã trong lãnh đạo, chỉ đạo, phấn đấu hằng năm hoàn thành từ 95 đến 100% khối lượng GPMB được tỉnh giao. Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư theo tiến độ yêu cầu của các nhà đầu tư, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đúng tiến độ, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của thị xã và của tỉnh.

Hàng năm xây dựng Kế hoạch chi tiết công tác GPMB theo kế hoạch được tỉnh giao; rà soát, phân loại các vướng mắc, tồn tại trong công tác giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư để tập trung giải quyết cụ thể đến từng dự án. Chỉ đạo giải quyết triệt để những tồn đọng, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư, thu hồi đất, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư thực hiện dự án; trọng tâm là các dự án hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội sử dụng vốn ngân sách nhà nước và các dự án của nhà đầu tư dự án quy mô lớn sử dụng công nghệ hiện đại, sử dụng nhiều lao động, tạo bước đột phá phát triển đô thị như: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Đường bộ ven biển đoạn qua thị xã Nghi Sơn, Tiểu dự án đô thị động lực, các tuyến đường nội thị, Đề án di dân xã Hải Hà, Nhà máy Gang thép Nghi Sơn giai đoạn 2, các khu công nghiệp, các dự án hạ tầng dân cư đô thị, các dự án phát triển du lịch, các khu tái định cư thực hiện các dự án, các dự án khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất, tạo điều kiện để phát triển đô thị, kinh tế đô thị - công nghiệp nhanh và bền vững.

7. Phát triển văn hóa - xã hội

7.1. Về ứng dụng khoa học – công nghệ

Đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác quản lý nhà nước về phát triển khoa học - công nghệ để khoa học - công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa. Tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong các loại hình của sản xuất nông nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng, đổi mới công nghệ sản xuất kinh doanh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, nhất là những ngành, sản phẩm có thế mạnh của thị xã. Kết hợp với Viện thông tin đầu tư phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông đồng bộ, hiện đại, từng bước làm chủ công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ Thị xã đến các phường, xã, công bố công khai các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc cho tổ chức và công dân.

7.2. Về Văn hóa

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Thị ủy tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần 19 nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Nghi Sơn lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đây là nhiệm vụ quan trọng, có ý nghĩa về chính trị, kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh của tỉnh Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Tập trung xây dựng con người thị xã Nghi Sơn phát triển toàn diện, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế. Nâng chất lượng hoạt động của hệ thống thông tin đại chúng, truyền thanh, truyền hình, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, thôn, tổ dân phố văn minh, đô thị văn minh", xây dựng gia đình hạnh phúc; xây dựng triển khai Đề án xây dựng nhà văn hóa thôn, tổ dân phố; tiếp tục đầu tư xây dựng đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hoá phục vụ đời sống nhân dân. Bảo vệ, tôn tạo, phục dựng, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, nhất là các di tích đã được xếp hạng; lập hồ sơ khoa học đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận là di sản văn hoá cấp tỉnh, cấp Quốc gia; xúc tiến, kêu gọi đầu tư các công trình văn hóa tâm linh.

7.3. Về Giáo dục – Đào tạo

Xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển giáo dục tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai thực hiện Đề án phát triển giáo dục thị xã Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2025. Sắp xếp lại quy mô trường lớp phù hợp với tiêu chuẩn trường nội thị, ngoại thị; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành của học sinh; chuẩn hóa, nâng cao chất lượng giáo viên và cán bộ quản lý; đảm bảo 100% các trường tổ chức dạy ngoại ngữ, tin học. Đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, nâng cao chất lượng hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng. Huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục, đào tạo; xây dựng kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia theo kế hoạch đến năm 2025, có trên 84% trường đạt chuẩn quốc gia.

7.4. Về Y tế

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ y tế toàn thị xã nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình; đẩy mạnh công tác y tế dự phòng và các chương trình y tế quốc gia, phòng chống có hiệu quả các loại dịch bệnh và các bệnh xã hội. Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra nâng cao chất lượng chuyên môn, y đức của đội ngũ y, bác sỹ. Xây dựng Bệnh viện đa khoa khu vực, Trung tâm y tế, các Trạm y tế xã theo hướng "Mạnh tuyến Thị, vững tuyến phường, xã", phục vụ ngày càng tốt hơn công tác khám chữa bệnh cho nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Chỉ đạo thực hiện các tiêu chí về an toàn thực phẩm, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm và xây dựng các xã, phường an toàn thực phẩm.

7.5. Đảm bảo xã hội

Hoàn thành 100% các chỉ tiêu về lao động, việc làm, giảm nghèo. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động, nhất là lao động nông thôn. Tập trung đào tạo

các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, những ngành nghề đáp ứng nhu cầu thị trường lao động; tìm kiếm, mở rộng thị trường lao động, xuất khẩu lao động. Đảm bảo an sinh xã hội, tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công, gia đình thương binh, liệt sĩ, chế độ bảo hiểm xã hội, quan tâm chăm lo đời sống của nhân dân, nhất là nhân dân vùng xa, vùng khó khăn, vùng bị thiên tai, dịch bệnh; quan tâm hỗ trợ các hộ nghèo, gia đình thu nhập thấp, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giảm nghèo bền vững.

7.6. Thanh tra, tư pháp, tiếp dân

Tăng cường công tác Thanh tra, tiếp công dân giải quyết kịp thời các kiến nghị, khiếu nại của tổ chức, công dân ngay từ cơ sở, không để khiếu nại, khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, khiếu nại đông người làm mất an ninh trật tự nơi công cộng nhất là tập trung đông người tại cơ quan cấp trên. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua các phương tiện truyền thông, thông qua đối thoại, tổ chức tuyên truyền tập trung để mọi tổ chức, công dân đều nhận thức đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật nhà nước nhất là các chính sách pháp luật mới.

8. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

8.1. Công tác cải cách hành chính

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả khâu đột phá về "*Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính*", thực hiện đúng tiêu chuẩn ISO 9001-2015, tạo bước chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các thủ tục hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức và công dân, nhất là đối với các doanh nghiệp, tạo động lực thu hút đầu tư của doanh nghiệp trong và ngoài nước, thúc đẩy kinh tế - xã hội của Thị xã phát triển. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, trọng tâm là giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "*một cửa*", "*một cửa liên thông*", xây dựng các cơ quan hành chính từ thị xã đến các phường, xã ngày càng trong sạch vững mạnh, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp công khai, minh bạch, thuận tiện, thông suốt, hiệu quả; xây dựng quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức đối với tổ chức và công dân, lấy sự hài lòng của tổ chức và công dân làm thước đo hiệu quả của cải cách hành chính.

8.2. Nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực. Sắp xếp lại cơ cấu, đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng tinh, gọn, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả, thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế từ thị xã đến các phường, xã, giảm thiểu sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là cán bộ, công chức làm việc thuộc các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp. Bố trí hợp lý nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo cấp độ 3, cấp độ 4 phục vụ công tác cải cách hành chính theo hướng đồng bộ, hiện đại và chuyên

nghiệp trong giải quyết các thủ tục hành chính, bảo đảm thuận tiện, công khai, minh bạch, góp phần đổi mới và nâng cao năng lực hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Thị xã Nghi Sơn và Khu kinh tế Nghi Sơn.

9. Bảo đảm quốc phòng - an ninh

9.1. Quốc phòng

Ban chỉ huy quân sự thị xã, Đồn Biên phòng Hải Hòa, Ban chỉ huy Biên phòng cửa khẩu Cảng Nghi Sơn, các lực lượng vũ trang trên địa bàn tăng cường công tác huấn luyện, xây dựng lực lượng vững mạnh toàn diện. Tăng cường củng cố thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân; điều chỉnh Kế hoạch B; coi trọng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên đảm bảo chất lượng; chủ động tham mưu thực hiện tốt Nghị định 30ND-CP về huy động nhân lực, phương tiện tàu thuyền tham gia bảo vệ chủ quyền, quyền vùng biển Việt Nam; hoàn thành kế hoạch tuyển chọn thanh niên nhập ngũ hàng năm; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; kết hợp chặt chẽ giữa tăng cường quốc phòng – an ninh với phát triển kinh tế - xã hội. Triển khai thực hiện tốt Nghị định của Chính phủ về phòng thủ dân sự, xây dựng trường bắn, thao trường huấn luyện và công trình chiến đấu trong căn cứ hậu phương, hàng năm tiến hành diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, diễn tập phòng chống cháy rừng và diễn tập phòng thủ thị xã theo kế hoạch. Xây dựng cơ sở vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra các tình huống bị động, bất ngờ, điểm nóng. Hàng năm có 100% đơn vị an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu; trong đó có trên 90% cơ sở đạt vững mạnh toàn diện.

9.2. An ninh trật tự

Triển khai thực hiện Đề án của tỉnh Thanh Hóa về đảm bảo an ninh trật tự trong KKTNS. Bố trí hợp lý nguồn lực hỗ trợ đầu tư trụ sở làm việc và các trang thiết bị phục vụ công tác của Công an thị xã và Công an phường, xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới. Lực lượng Công an xây dựng các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, đẩy mạnh công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, trọng tâm là tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình và giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh trật tự, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo. Bảo đảm an ninh trật tự phục vụ công tác giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư thực hiện các dự án đầu tư. Bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước, an ninh mạng; chú trọng công tác quản lý hoạt động người nước ngoài, khiếu nại, tố cáo và tổ chức Phi Chính phủ đến địa bàn làm việc đảm bảo đúng quy định. Thường xuyên tuần tra, kiểm tra và thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, kiểm chế, giảm dần tai nạn giao thông trên địa bàn; tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, phòng cháy, chữa cháy rừng. Phát động sâu rộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nhiệm vụ trong Kế hoạch, Trưởng các phòng, ban, ngành, Chủ tịch UBND các phường, xã khẩn trương xây dựng kế hoạch của phòng, ban, đơn vị, UBND phường, xã, mở hội nghị triển khai thực hiện. Phân công cán bộ, công chức phụ trách nhiệm vụ, phân việc cụ thể, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện và báo cáo kết quả theo tiến độ và thời gian quy định. Những việc bức thiết, quan trọng thì phải tổ chức thực hiện ngay. Nghiêm túc tham gia ý kiến trong cơ chế hỗ trợ và kế hoạch thực hiện các Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch do các cơ quan khác chủ trì soạn thảo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng, ban, đơn vị mình, bảo đảm kịp thời, có trách nhiệm, nhằm nâng cao chất lượng và tính khả thi của các chương trình, đề án, kế hoạch...

2. UBND thị xã phân công đồng chí Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND chỉ đạo, lãnh đạo Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thị xã, Thủ trưởng các ngành, Chủ tịch UBND các phường, xã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch thuộc lĩnh vực được giao phụ trách, đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ và trình tự, thủ tục theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thị xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã, các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

4. Giao Văn phòng HĐND&UBND thị xã thường xuyên đôn đốc, theo dõi các phòng, ban, đơn vị, UBND các phường, xã trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND thị; hàng năm đưa vào chương trình công tác về sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm để tiếp tục chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- TT Thị ủy, TT HĐND thị (để chỉ đạo);
- Các Đại biểu HĐND thị xã;
- UB MTTQ, các Đoàn thể cấp Thị (phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND thị (để chỉ đạo);
- Các phòng, ban UBND thị (để thực hiện);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn (phối hợp);
- Lưu: Văn thư.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng